



CÔNG TY CỔ PHẦN DHC SUỐI ĐÔI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: 106/TT-ĐHĐCĐ

Đà Nẵng, ngày 21 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

“V/v: Sửa đổi Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần DHC Suối Đôi”

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần DHC Suối Đôi

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/03/2021, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022 có hiệu lực từ 01/03/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021 và các văn bản pháp lý hướng dẫn thi hành;
- Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động và Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần DHC Suối Đôi được ĐHĐCĐ thường niên 2022 thông qua ngày 18/05/2022.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần DHC Suối Đôi xin đề xuất và đệ trình lên Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 xem xét và thông qua nội dung sau:

I. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty như sau:

Trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành và quy chế mẫu ban hành theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC, Hội đồng quản trị đã thực hiện các sửa đổi, bổ sung đối với Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty phù hợp với các quy định dành cho Công ty đại chúng. Nội dung chi tiết các điểm sửa chữa, bổ sung về Điều lệ Công ty và quản trị Công ty được trình bày lần lượt tại Phụ lục I và Phụ lục II đính kèm tờ trình này.

II. Kiến nghị

Các quy định tại các văn bản trên đây được sửa đổi, bổ sung sẽ có hiệu lực áp dụng từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị ký ban hành Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty theo các nội dung sửa đổi, bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.



Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua./

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty cổ phần DHC Suối Đồi;
- HĐQT, BKS, BGD, Thư ký Công ty;
- Lưu VT; HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



TRẦN THỊ HƯƠNG

PHỤ LỤC I: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TẠI ĐIỀU LỆ CÔNG TY

(Đính kèm Tờ trình số 106/TT-ĐHĐCĐ (V/v Sửa đổi Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty

của Công ty cổ phần DHC Suối Đồi), ngày 21 tháng 04 năm 2023)

Ghi chú:

- Các điều không nêu chi tiết trong phụ lục này là không thay đổi
- Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục “Quy định tại Điều lệ hiện hành” là các dòng chữ thể hiện dưới dạng gạch chân, in đậm.
- Các nội dung cần sửa đổi bổ sung tại mục “Quy định tại Điều lệ sửa đổi” là phần màu đỏ, in đậm.
- Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019, có hiệu lực thi hành từ 01/01/2021.
- Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Nghị định 155/2020/NĐ – CP là Nghị định số 155/2020/NĐ – CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- Thông tư 116/2020/TT – BTC là Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/nđ-cp ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán.

Quy định tại điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<p>PHẦN MỞ ĐẦU</p> <p>Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số <u>90/2022/NQ-DHCSD ngày 18 tháng 05 năm 2022</u></p>	<p>PHẦN MỞ ĐẦU</p> <p>Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số .../2023/NQ-DHCSD ngày 21 tháng 04 năm 2022</p>	<p>Cập nhật thời gian, Nghị quyết ĐHCĐ thông qua Điều lệ sửa đổi</p>
<p>II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY</p> <p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty</p>	<p>II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY</p> <p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty</p>	
<p>5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 59 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 60 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn.</p>	<p>5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn.</p>	<p>Cập nhật lại dẫn chiếu trong Điều lệ</p>
<p>VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</p>	<p>VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</p>	
<p>Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông</p>	
<p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:</p>	<p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:</p>	

<p>d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp</p>	<p>d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp, danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;</p>	<p>Bổ sung theo quy định điểm đ khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp 2020</p>
	<p>h) Cung cấp tên đăng nhập và mật khẩu truy cập tương ứng để cổ đông và người đại diện theo ủy quyền (nếu có) truy cập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, tham dự và thực hiện quyền biểu quyết, bầu cử trong trường hợp Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử;</p>	<p>Bổ sung nội dung trong trường hợp tham dự họp hình thức trực tuyến.</p>
<p>Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p>	
<p>1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:</p>	<p>1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:</p>	
<p>b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền <u>đến</u> sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.</p>	<p>b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền tham dự sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.</p>	<p>Sửa đổi cách sử dụng từ cho phù hợp với hình thức dự họp trực tuyến</p>

	<p>c) Trong trường hợp Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, cổ đông và người đại diện theo ủy quyền (nếu có) truy cập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, tham dự và thực hiện quyền biểu quyết, bầu cử.</p>	<p>Bổ sung thêm nội dung tiến hành với trường hợp họp trực tuyến</p>
<p>6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp <u>đến</u> sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.</p>	<p>6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp tham dự sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.</p>	<p>Sửa đổi cách sử dụng từ cho phù hợp với hình thức dự họp trực tuyến</p>
<p>Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</p>	<p>Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</p>	
<p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ <u>65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành</u>, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p>	<p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p>	<p>Sửa đổi tỷ lệ tính phiếu theo đúng quy định tại Điều 7 Luật số 03/2022/QH15</p>
<p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên <u>50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành</u>, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Sửa đổi tỷ lệ tính phiếu theo đúng quy định tại Điều 7 Luật số 03/2022/QH15</p>

<p>IX. BAN KIỂM SOÁT HOẶC ỦY BAN KIỂM TOÁN TRÚC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</p>	<p>IX. BAN KIỂM SOÁT</p>	<p>Sửa đổi tên mục cho đúng với cơ cấu quản trị công ty hiện tại</p>
<p>XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY</p>	<p>XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY</p>	
<p>Điều 55. Gia hạn hoạt động</p>	<p>Điều 55. Gia hạn hoạt động</p>	
<p>2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả <u>cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.</u></p>	<p>2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả <u>cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.</u></p>	<p>Sửa đổi tỷ lệ tính phiếu theo đúng quy định tại Điều 7 Luật số 03/2022/QH15</p>
<p>XXI. NGÀY HIỆU LỰC</p>	<p>XXI. NGÀY HIỆU LỰC</p>	
<p>Điều 59. Ngày hiệu lực</p>	<p>Điều 59. Ngày hiệu lực</p>	
<p>1. Bản điều lệ này gồm [21 mục, 59 điều] được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần DHC Suối Đoi và nhất trí thông qua <u>ngày 18 tháng 05 năm 2022 tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022</u> và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p>	<p>1. Bản điều lệ này gồm [21 mục, 59 điều] được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần DHC Suối Đoi và nhất trí thông qua ngày 21 tháng 04 năm 2023 tại <u>cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023</u> và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p>	<p>Cập nhật thời gian, Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua Điều lệ sửa đổi</p>
<p>Lưu ý:</p> <p>- Một số điều chỉnh thuật ngữ viết tắt "HDQT" thành thuật ngữ đầy đủ "Hội đồng quản trị" có thể được tự động thay đổi mà không được đề cập trong Phụ lục này nhưng không làm thay đổi nội dung các Điều, Khoản.</p> <p>- Một số điều chỉnh chi tiết khác về cấu trúc câu, từ ngữ sử dụng, thuật ngữ viết tắt và một số dẫn chiếu trong Điều lệ để đảm bảo tính thống nhất về hình thức, nội dung của Điều lệ nhưng không làm thay đổi nội dung các Điều, Khoản.</p>		

PHỤ LỤC I: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TẠI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Đính kèm Tờ trình số1.06...../TT-ĐHĐCĐ (V/v Sửa đổi Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty

của Công ty cổ phần DHC Suối Đồi), ngày 21 tháng 04 năm 2023)

Ghi chú:

- Các điều không nêu chi tiết trong phụ lục này là không thay đổi
- Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục “Quy định tại Điều lệ hiện hành” là các dòng chữ thể hiện dưới dạng gạch chân, in đậm.
- Các nội dung cần sửa đổi bổ sung tại mục “Quy định tại Điều lệ sửa đổi” là phần màu đỏ, in đậm.
- Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019, có hiệu lực thi hành từ 01/01/2021.
- Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Nghị định 155/2020/NĐ – CP là Nghị định số 155/2020/NĐ – CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- Thông tư 116/2020/TT – BTC là Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/nđ-cp ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán.

Quy định tại điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
(Ban hành lần <u>thứ 01</u> theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày <u>18 tháng 05 năm 2022</u>)	(Ban hành lần thứ 02 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 21 tháng 04 năm 2023)	Cập nhật lần ban hành quy chế, ngày ĐHCĐ thông qua Quy chế
Đà Nẵng, ngày <u>18/05/2022</u>	Đà Nẵng, ngày 21/04/2023	Cập nhật ngày thông qua Quy chế
<u>Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 90/2022/NQ-DHCSD ngày 18 tháng 05 năm 2022.</u>	<u>Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số .../2023/NQ-DHCSD ngày 21 tháng 04 năm 2023.</u>	Cập nhật ngày, nghị quyết ĐHCĐ thông qua Quy chế
Chương I QUY ĐỊNH CHUNG	Chương I QUY ĐỊNH CHUNG	
<u>Điều 2.</u> Giải thích từ ngữ	<u>Điều 2.</u> Giải thích từ ngữ	
	l. "Cổ đông lớn" là cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của một tổ chức phát hành.	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán 2019
	m. "Người quản lý doanh nghiệp" là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 24 Điều 4 Luật Chứng khoán 2019
	n. "Người điều hành doanh nghiệp" là Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó giám đốc (Phó tổng giám	Bổ sung nội dung làm rõ định nghĩa "Người điều hành doanh nghiệp"

	<p>đốc), Kế toán trưởng, và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;</p>	
	<p>o. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị” (sau đây gọi là “thành viên độc lập”) là thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp.</p>	<p>Bổ sung nội dung làm rõ định nghĩa “Thành viên độc lập Hội đồng quản trị”</p>
	<p>p. “Người có quan hệ gia đình” bao gồm: vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng.</p>	<p>Bổ sung nội dung theo tham chiếu quy định tại khoản 22 Điều 4 Luật Doanh nghiệp</p>
<p><u>CHƯƠNG II:</u> ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</p>	<p><u>CHƯƠNG II:</u> ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</p>	
<p><u>Điều 3.</u> Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p><u>Điều 3.</u> Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</p>	
	<p>3. Các nội dung đã được thông qua tại các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trước đó chưa được thực hiện, Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp thường niên gần nhất. Trường hợp có thay đổi nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất thông qua trước khi thực hiện.</p>	<p>Bổ sung phù hợp với Khoản 1 Điều 138 Luật Doanh nghiệp, Điều 272 Nghị định 155/2020/NĐ-CP</p>

	<p>4. Cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:</p>	<p>Bổ sung theo Khoản 3 Điều 144 luật Doanh nghiệp và Khoản 6 Điều 13 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC</p>
	<p>a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p>	<p>Bổ sung theo điểm a Khoản 6 Điều 13 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC</p>
	<p>b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;</p>	<p>Bổ sung theo điểm b Khoản 6 Điều 13 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC</p>
	<p>c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</p>	<p>Bổ sung theo điểm c Khoản 6 Điều 13 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC</p>
	<p>d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử</p>	<p>Bổ sung theo điểm d Khoản 6 Điều 13 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC</p>
	<p>e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.</p>	<p>Bổ sung theo điểm đ Khoản 6 Điều 13 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC</p>

<p>Điều 4. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bao gồm các nội dung chính sau đây:</p>	<p>Điều 4. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bao gồm các nội dung chính sau đây:</p>	
<p>4. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>4.2 Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p>	<p>4. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>4.2 Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông phải được đăng tải và cập nhật các sửa đổi, bổ sung (nếu có) cho tới khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p>	<p>Bổ sung nội dung về việc cập nhật nội dung họp trước ngày họp.</p> <p>Tham chiếu điểm a khoản 3 Điều 10 Thông tư 96/2020/TT-BTC</p>
<p>5. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>5.1 Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p>	<p>5. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>5.1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p>	<p>Bổ sung làm rõ người chuẩn bị chương trình họp đồng thời là người triệu tập họp</p>
<p>7. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>7. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông</p>	

	<p>7.2. Khi đến tham dự cuộc họp, cổ đông, người được ủy quyền dự họp của cổ đông phải mang theo Giấy tờ chứng thực hợp pháp được quy định tại thông báo họp Đại hội đồng cổ đông để xác nhận tư cách Đại biểu.</p>	<p>Bổ sung nội dung về tài liệu yêu cầu khi cổ đông đăng ký dự họp trực tiếp.</p>
	<p>7.3. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.</p>	<p>Bổ sung quy định tham chiếu khoản 1 Điều 146 Luật Doanh nghiệp và khoản 1 Điều 20 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC</p>
	<p>7.4. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết và/ hoặc các phiếu biểu quyết và/ hoặc phiếu bầu cử, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông hoặc họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết hoặc số phiếu bầu cử của cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đó.</p>	<p>Bổ sung, sửa đổi phù hợp với quy định tương ứng khoản 2 Điều 20 điều lệ công ty.</p>
<p>7.2 Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.</p>	<p>7.5. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.</p>	<p>Cập nhật số thứ tự</p>
<p>9. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:</p>	<p>9. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:</p>	

	<p>9.1. Hình thức thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều 147 Luật Doanh nghiệp. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</p>	<p>Bổ sung nội dung tham chiếu Điều 147 Luật Doanh nghiệp</p>
	<p>a. Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty;</p>	<p>Bổ sung nội dung tham chiếu điểm a khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp</p>
	<p>b. Định hướng phát triển công ty;</p>	<p>Bổ sung nội dung tham chiếu điểm b khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp</p>
	<p>c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p>	<p>Bổ sung nội dung tham chiếu điểm c khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp</p>
	<p>d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p>	<p>Bổ sung nội dung tham chiếu điểm d khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp</p>
	<p>e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;</p>	<p>Bổ sung nội dung tham chiếu điểm e khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp</p>
	<p>f. Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm;</p>	<p>Bổ sung nội dung tham chiếu điểm f khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp</p>

	<p>g. Tổ chức lại, giải thể công ty.</p>	<p>Bổ sung nội dung tham chiếu điểm g khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp</p>
<p>9.1 Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết bằng phiếu tại cuộc họp;</p>	<p>9.2 Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết bằng phiếu biểu quyết/thẻ biểu quyết tại cuộc họp;</p>	<p>Bổ sung nội dung biểu quyết bằng thẻ biểu quyết. Cập nhật số thứ tự.</p>
<p>9.2 Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo hình thức bầu đôn phiếu.</p>	<p>9.3 Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo hình thức bầu đôn phiếu.</p>	<p>Cập nhật số thứ tự.</p>
<p>11. Cách thức kiểm phiếu :</p> <p>11.1 Biểu quyết bằng phiếu: Việc biểu quyết các nội dung cần lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay không tán thành để quyết định.</p>	<p>11. Cách thức kiểm phiếu :</p> <p>11.1 Biểu quyết bằng phiếu: Việc biểu quyết các nội dung cần lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;</p>	<p>Bổ sung nội dung về công bố kết quả kiểm phiếu theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Điều lệ công ty</p>

	<p>11.2. Khi tiến hành biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu, cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông bỏ các phiếu biểu quyết vào thùng phiếu được niêm phong để ban kiểm phiếu thực hiện việc kiểm phiếu. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ kiểm tra lại số phiếu biểu quyết thu về so với số phiếu biểu quyết phát ra và kiểm tra tính hợp lệ của các phiếu biểu quyết thu về. Số phiếu "Tán thành", "Không tán thành", "Không có ý kiến" và số phiếu không hợp lệ của từng nội dung biểu quyết sẽ được tổng hợp riêng và được ghi rõ trên biên bản kiểm phiếu.</p>	<p>Bổ sung về việc sử dụng phiếu biểu quyết để thông qua nội dung hợp.</p>
<p>11.2 Đối với việc bầu cử: Ban bầu cử tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông và tiến hành kiểm phiếu ngay khi cuộc bỏ phiếu kết thúc. Ban bầu cử phải kiểm tra tính hợp lệ của từng lá phiếu, kiểm tra lần lượt từng lá phiếu và ghi lại kết quả. Sau khi kiểm phiếu xong, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu đơn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ; số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào Hội đồng Quản trị và BKS. Toàn bộ lá phiếu kiểm xong phải được niêm phong và lưu tại Công ty.</p>	<p>11.3. Đối với việc bầu cử: Ban bầu cử tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông và tiến hành kiểm phiếu ngay khi cuộc bỏ phiếu kết thúc. Ban bầu cử phải kiểm tra tính hợp lệ của từng lá phiếu, kiểm tra lần lượt từng lá phiếu và ghi lại kết quả. Sau khi kiểm phiếu xong, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu đơn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ; số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào Hội đồng Quản trị và BKS. Toàn bộ lá phiếu kiểm xong phải được niêm phong và lưu tại Công ty.</p>	<p>Cập nhật số thứ tự.</p>

<p>12. Điều kiện để nghị quyết được thông qua:</p> <p>12.1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% <u>tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành</u>, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>12.2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% <u>tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành</u>, trừ trường hợp quy định tại các điểm 12.1 và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>12. Điều kiện để nghị quyết được thông qua:</p> <p>12.1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% <u>tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành</u>, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>12.2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% <u>tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành</u>, trừ trường hợp quy định tại các điểm 12.1 và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Sửa nội tỷ lệ biểu quyết theo quy định tại điều 7 Luật số 03/2020/QH15, khoản 1 điều 21 Điều lệ công ty.</p>
<p>15. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>15.1 Thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm ghi toàn bộ diễn biến Đại hội, lập biên bản và biên bản có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp <u>thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội</u></p>	<p>15. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>15.1 Thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm ghi toàn bộ diễn biến Đại hội, lập biên bản và biên bản có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp <u>nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b,</u></p>	<p>Sửa nội tỷ lệ biểu quyết theo quy định tại điều 7 Luật số 03/2020/QH15, khoản 2 điều 21 Điều lệ công ty.</p>
<p>15. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>15.1 Thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm ghi toàn bộ diễn biến Đại hội, lập biên bản và biên bản có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp <u>thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội</u></p>	<p>15. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>15.1 Thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm ghi toàn bộ diễn biến Đại hội, lập biên bản và biên bản có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp <u>nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b,</u></p>	<p>Sửa nội dung theo quy định tại điều 7 Luật số 03/2020/QH15, điểm 1 khoản 1 điều 23 Điều lệ công ty.</p>

<p><u>dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.</u></p>	<p>c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật này, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.</p>
<p>16. Công bố nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>Biên bản họp, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên và tài liệu kèm theo Biên bản, Nghị quyết phải được công bố trong thời hạn 24h sau khi Đại hội kết thúc trên website của Công ty; Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước; Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hồ Chí Minh/ Hà Nội (nơi có phiếu Công ty được niêm yết/đăng ký giao dịch).</p>	<p>16. Công bố nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>Biên bản họp, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp và tài liệu kèm theo Biên bản, Nghị quyết phải được công bố trong thời hạn 24h sau khi Đại hội kết thúc trên website của Công ty; Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước; Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hồ Chí Minh/Hà Nội (nơi có phiếu Công ty được niêm yết/đăng ký giao dịch).</p>
<p>17. Hiệu lực của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>17. Hiệu lực của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông</p> <p>7.1. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm có hiệu lực ghi tại nghị quyết đó</p>
	<p>Bổ sung theo nội dung tham chiếu tại Điều 152 Luật Doanh nghiệp</p>
	<p>Bổ sung theo nội dung tham chiếu tại khoản 1 Điều 152 Luật Doanh nghiệp</p>

	<p>7.2. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng một trăm phần trăm (100%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;</p>	<p>Bổ sung theo nội dung tham chiếu tại khoản 2 Điều 152 Luật Doanh nghiệp</p>
	<p>7.3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 24 Điều lệ Công ty, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.</p>	<p>Bổ sung theo nội dung tham chiếu tại khoản 3 Điều 152 Luật Doanh nghiệp</p>
<p><u>Điều 6. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến</u></p>	<p><u>Điều 6. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tuyến</u></p>	
<p>2. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến :</p>	<p>2. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến :</p>	
<p><u>2.1 Cổ đông truy cập vào đường link đã được Công ty công bố để thực hiện khai báo tư cách Cổ đông trước khi tham dự Đại hội trực tuyến. Cổ đông thực hiện khai báo chính xác và đầy đủ các thông tin, công ty sẽ thực hiện kiểm tra tư cách của cổ đông.</u></p>	<p>2.1. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền (nếu có) tham dự họp thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử truy cập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến để thực hiện đăng ký tham dự họp. Công ty sẽ cấp cho mỗi cổ đông một (01) tên đăng nhập kèm mật khẩu tương ứng để truy cập vào hệ thống nêu trên. Hướng dẫn cụ thể</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung nội dung cách thức đăng ký dự họp trực tuyến, nội dung quy định chi tiết sẽ đưa vào quy chế tổ chức của từng lần Đại hội.</p>

	<p>sẽ được ghi trong thông báo họp Đại hội đồng cổ đông và Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Bỏ</p>	<p>Bỏ nội dung quy định chi tiết cách tham dự/đăng ký tham dự hình thức họp trực tuyến, chi tiết quy định tại Quy chế tổ chức mỗi lần họp</p>
<p><u>2.2 Sau khi đã xác thực tư cách cổ đông hợp lệ, Công ty sẽ cấp Tài khoản truy cập cho cổ đông để thực hiện đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến, biểu quyết điện tử trên Hệ thống theo hướng dẫn của Công ty.</u></p> <p><u>2.3 Các trường hợp được xem là cổ đông không tham dự Đại hội trực tuyến:</u></p> <p><u>a. Cổ đông không cung cấp thông tin và gửi thư phản hồi về Công ty để xác thực tư cách cổ đông theo yêu cầu.</u></p> <p><u>b. Cổ đông không đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến theo quy định.</u></p> <p><u>2.4 Đăng ký tham dự đại hội trực tuyến :</u></p> <p><u>a. Cổ đông đăng nhập bằng Tài khoản truy cập và xác thực OTP để đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến theo hướng dẫn được Công ty gửi đến địa chỉ email hoặc hướng dẫn được đăng tải trên website Công ty. Mỗi lần đăng nhập, cổ đông sẽ được nhận 01 mã OTP khác nhau để thực hiện xác thực.</u></p> <p><u>b. Cổ đông đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến sau khi cuộc họp đã khai mạc thì vẫn được đăng ký tham dự và có quyền biểu quyết sau khi hoàn thành đăng ký. Ban chủ tọa không được dừng cuộc họp để cổ đông</u></p>	<p>Bỏ</p>	<p>Bỏ</p>	<p>Bỏ</p>
<p><u>2.2. Cổ đông đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến sau khi cuộc họp đã khai mạc thì vẫn được đăng ký tham dự và có quyền biểu quyết sau khi hoàn thành đăng ký. Ban chủ tọa không được dừng cuộc họp để cổ đông</u></p>	<p>Cập nhật số thứ tự</p>		

đăng ký tham dự và hiệu lực của các vấn đề đã tiến hành biểu quyết không bị ảnh hưởng.	đăng ký tham dự và hiệu lực của các vấn đề đã tiến hành biểu quyết không bị ảnh hưởng.	
3. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến:	3. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến:	
3.1 Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được thực hiện theo Điều 16 – Điều lệ Công ty	3.1 Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được thực hiện theo Điều 16 – Điều lệ Công ty và những cách thức được quy định tại thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.	Bổ sung nội dung
3.2 Cổ đông có trách nhiệm bảo mật Tài khoản truy cập và các yếu tố định danh khác do Công ty cung cấp để đảm bảo chỉ có cổ đông mới có quyền thực hiện việc tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến, bỏ phiếu điện tử trên Hệ thống. Trường hợp cổ đông ủy quyền tham dự Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử cho cá nhân/tổ chức khác thì cổ đông và người được ủy quyền chịu trách nhiệm đối với việc ủy quyền và kết quả bỏ phiếu điện tử theo Tài khoản truy cập đã được cấp.	3.2 Cổ đông có trách nhiệm bảo mật Tài khoản truy cập do Công ty cung cấp để đảm bảo chỉ có cổ đông mới có quyền thực hiện việc tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến, bỏ phiếu điện tử trên Hệ thống. Trường hợp cổ đông ủy quyền tham dự Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử cho cá nhân/tổ chức khác thì cổ đông và người được ủy quyền chịu trách nhiệm đối với việc ủy quyền và kết quả bỏ phiếu điện tử theo Tài khoản truy cập đã được cấp.	Bổ sung về các yếu tố định danh khác, các yêu cầu truy cập tùy thuộc vào các bên cung cấp hệ thống họp, quy định chi tiết tại Quy chế tổ chức từng lần họp.
6. Cách thức bỏ phiếu trực tuyến	6. Cách thức bỏ phiếu trực tuyến	
6.1 Cổ đông sử dụng Tài khoản truy cập và mã OTP để đăng nhập vào trang web theo hướng dẫn được đăng tải trên website Công ty để thực hiện biểu quyết.	6.1. Cách thức bỏ phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, bỏ phiếu điện tử sẽ được quy định chi tiết trong Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông của mỗi cuộc họp.	Bổ sung về mã OTP, các yêu cầu truy cập tùy thuộc vào các bên cung cấp hệ thống họp, quy định chi tiết tại Quy chế tổ chức từng lần họp.
6.3 Cổ đông có quyền biểu quyết là cổ đông đã đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến tính đến thời điểm biểu	6.3 Cổ đông có quyền biểu quyết là cổ đông đã đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến tính đến thời	Bổ đi nội dung về việc cổ đông không biểu quyết được

<p>quyết và số lượng cổ đông này là cơ sở để tính tỷ lệ phiếu biểu quyết của cổ đông. <u>Trường hợp cổ đông đã đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến nhưng không thực hiện biểu quyết thì được hiểu là cổ đông đó bỏ phiếu “Không ý kiến” đối với các nội dung xin ý kiến cổ đông tương ứng.</u></p>	<p>điểm biểu quyết và số lượng cổ đông này là cơ sở để tính tỷ lệ phiếu biểu quyết của cổ đông.</p>	<p>hiệu là phiếu “không có ý kiến”.</p>
<p>Điều 7 : Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến :</p>	<p>Điều 7 : Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến :</p>	
<p>1. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông: Trình tự, thủ tục theo Khoản 4 Điều 4 và Khoản 1 Điều 6. Trên thông báo triệu tập sẽ có thêm nội dung về việc đăng và việc đăng ký hình thức tham dự Đại hội : trực tiếp/ trực tuyến/ trực tiếp kết hợp trực tuyến.</p>	<p>1. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông: Trình tự, thủ tục theo Khoản 4 Điều 4 và Khoản 1 Điều 6. Trên thông báo triệu tập sẽ có thêm nội dung về việc đăng ký hình thức tham dự Đại hội: trực tiếp/ trực tuyến/ trực tiếp kết hợp trực tuyến.</p>	<p>Bổ sung hình thức tham dự trực tiếp kết hợp trực tuyến</p>
<p>2. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông :</p>	<p>2. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông :</p>	
<p>2.3 Cổ đông sử dụng Tên đăng nhập và Mật khẩu được cấp để truy cập vào hệ thống trực tuyến của Công ty và thực hiện biểu quyết, bầu cử theo các nội dung của Chương trình cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.</p>	<p>2.3 Cổ đông sử dụng Tên đăng nhập và Mật khẩu được cấp để truy cập vào hệ thống trực tuyến của Công ty và thực hiện đăng ký dự họp, biểu quyết, bầu cử theo các nội dung của Chương trình cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.</p>	<p>Bổ sung nội dung thực hiện quyền đăng ký dự họp</p>
<p>2.4 Đối với cổ đông tham dự đại hội trực tiếp sẽ thực hiện đăng ký tham dự tại địa điểm tổ chức họp và được phát Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử (nếu có) và các tài liệu đại hội khác.</p>	<p>2.4 Đối với cổ đông tham dự đại hội trực tiếp sẽ thực hiện đăng ký tham dự tại địa điểm tổ chức họp và được phát Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử (nếu có) và các tài liệu đại hội khác.</p>	<p>Bổ sung sử dụng thẻ biểu quyết với hình thức trực tiếp</p>

<p>Điều 11: Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị</p>	<p>Điều 11: Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị</p>	<p>Bổ sung nội dung theo điều 7 Luật số 03/2022</p>
<p>Điều 11: Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị</p>	<p>9. Lập biên bản họp Hội đồng quản trị</p> <p>9.3 Chủ tọa và thư ký phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng Quản trị. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 158 Luật doanh nghiệp 2020 thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật này, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.</p>	<p>Điều 21: Bổ sung và sửa đổi quy chế.</p> <p>1. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.</p>
<p>Điều 11: Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị</p> <p>9. Lập biên bản họp Hội đồng quản trị</p> <p>9.3 Chủ tọa và thư ký phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng Quản trị.</p>	<p>9. Lập biên bản họp Hội đồng quản trị</p> <p>9.3 Chủ tọa và thư ký phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng Quản trị. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 158 Luật doanh nghiệp 2020 thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật này, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.</p>	<p>Bổ sung nội dung quy định thẩm quyền Bổ sung và sửa đổi Quy chế, quy định việc thi hành Quy chế chịu sự điều</p>

	<p>Điều 22. Hiệu lực thi hành</p> <p>1. Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần DHC Suối Đồi bao gồm 6 chương - 21 điều đã được Đại hội đồng cổ đông họp và biểu quyết nhất trí thông qua ngày 18 tháng 05 năm 2022. Trong quá trình thực hiện có những vấn đề mới phát sinh mà xét thấy cần phải sửa đổi, bổ sung quy chế cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình hoạt động thực tế của công ty, công ty có thể trình Hội đồng Quản trị họp xem xét, quyết định và trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.</p>	<p>chính của cả những văn bản pháp luật ban hành mới nhất.</p>
<p>Điều 23. Hiệu lực thi hành</p> <p>1. Quy chế nội bộ về quản trị công ty Công ty cổ phần DHC Suối Đồi bao gồm 6 chương - 22 điều đã được Đại hội đồng cổ đông họp và biểu quyết nhất trí thông qua ngày 21 tháng 04 năm 2023. Trong quá trình thực hiện có những vấn đề mới phát sinh mà xét thấy cần phải sửa đổi, bổ sung quy chế cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình hoạt động thực tế của công ty, công ty có thể trình Hội đồng Quản trị họp xem xét, quyết định và trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.</p>	<p>Cập nhật số điều</p> <p>Cập nhật số điều.</p> <p>Cập nhật ngày thông qua Quy chế tại Đại hội đồng cổ đông.</p>	
<p>Đà Nẵng, ngày 18/05/2022</p>	<p>Đà Nẵng, ngày 21/04/2023</p>	<p>Cập nhật ngày thông qua Quy chế</p>
<p>Lưu ý:</p> <p>- Một số điều chỉnh thuật ngữ viết tắt "HDQT" thành thuật ngữ đầy đủ "Hội đồng quản trị" có thể được tự động thay đổi mà không được đề cập trong Phụ lục này nhưng không làm thay đổi nội dung các Điều, Khoản.</p>		